TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-09-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Tấn; ông Bùi Văn Quyết

- ***Thư ký phiên toà***: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: ông Trần Tú Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/06/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/08/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 36/QĐST-HNGĐ ngày 12/09/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị H, sinh năm 1988. Cư trú tại: xóm Nại, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

- *Bị đơn*: anh Bùi Văn T, sinh năm 1990. Cư trú tại: xóm Nại, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau tháng 06 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột, cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau. Hiện

vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay không quan tâm đến nhau nên chị H xin ly hôn.

2. Về con chung: chị H và anh T có 02 con chung là Bùi Hải Yến, sinh ngày 19/03/2013 và Bùi Kim Ngân, sinh ngày 18/05/2019. Do các con hiện còn nhỏ, anh T đi làm xa và không bày tỏ nguyện vọng nuôi con nên khi ly hôn chị H đề nghị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung để tạo điều kiện cho các con sinh sống và học tập ổn định. Chị H yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với chị 1.000.000đ/tháng đối với cả 02 con chung.

3. Về tài sản; công nợ chung: chị H khai không có.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có quan điểm gửi đến Toà án.

Ngoài ra anh T không có ý kiến gì thêm.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh T được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H là có cơ sở theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị H là phù hợp các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật HN&GĐ năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; Công nợ chung: chị H khai nhận không có. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn T có nơi cư trú tại xóm Nạch, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T: Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Chị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về phong cách sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Anh T không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị H xin ly hôn với anh.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

[3]. Về con chung: chị H và anh T có 02 con chung là Bùi Hải Yến, sinh ngày 19/03/2013 và Bùi Kim Ngân, sinh ngày 18/05/2019. Do các con hiện còn nhỏ, anh T vắng mặt tại nơi cư trú, không đến Toà bày tỏ nguyện vọng nuôi con. Nên khi ly hôn chị H đề nghị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung và yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với chị 1.000.000đ/tháng đối với cả 02 con chung.

[3.1] Về yêu cầu nuôi con: Hội đồng xét xử thấy, anh T đi làm xa và vắng mặt trong các buổi làm việc của Toà án, không có văn bản gửi đến Toà thể hiện nguyện vọng nuôi con nên không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật HN&GĐ năm 2014 thấy cần giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Yến và Ngân đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật HN&GĐ năm 2014.

[3.2] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu

cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng/2con. Hội đồng xét xử thấy: Nghĩa vụ nuôi con chung là thuộc về cha mẹ; Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định: "cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Mặt khác, hiện nay con chung của anh T, chị H đang ở độ tuổi đi học, để con được học tập và phát triển bình thường cũng như thoả mãn nhu cầu thiết yếu của con thì cần chấp nhận yêu cầu của chị H buộc anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H với mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/01 tháng/2 con từ khi xét xử sơ thẩm (tháng 9 năm 2023) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật là có căn cứ và phù hợp khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật HN&GĐ năm 2014.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: chị H khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật HN&GĐ năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với anh Bùi Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" cụ thể:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Bùi Hải Yến, sinh ngày 19/03/2013 và Bùi Kim Ngân, sinh ngày 18/05/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 09/2023 trở đi cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với chị H 1.000.000đ/tháng đối với cả 02 con chung từ tháng 9/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp

nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004501 ngày 05/06/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị H không phải nộp án phí nữa.

Anh T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

5. *Hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Tân Mỹ theo GCNKH số 53 ngày 15/06/2012;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng